

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 01 tháng 07 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Chị **H**, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K.

- Anh **B**, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là V– Sinh ngày: 13/9/2010 và A– Sinh ngày: 27/7/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh B là anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

. * Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị H và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về: “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Hà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000708 ngày 23 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh K.

* **Quy định:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh K;
 - VKSND TP. C;
 - Chi cục THADS TP. C;
 - UBND phường C
- (Giấy CNKH số: 07, quyển số: 01/2010
ngày 26/ 01/ 2010);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Huỳnh Thị Xuân Oanh